

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HSST

Ngày: 29/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Phát Tước và ông Nguyễn Đức Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

KHƯƠNG ĐỨC Th - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11/6/1970. Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã P, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn - Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khương Quốc D và con bà Nguyễn Thị T; vợ thứ nhất Lương Thị H, có 1 con; vợ thứ hai Hoàng Thị D, có 1 con; vợ thứ ba Nông Thị T, có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1997 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2001 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2006 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2017. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nông Thị T1, sinh năm 1968. Trú tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

2. Anh Khương Văn H, sinh năm 1989. Trú tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 07/12/2017 Đội cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang tại khu vực tổ A, thị trấn B, huyện C, Khương Đức Th đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Th gồm: 01 (một) túi bóng màu trắng bên trong có 10 (mười) gói nhỏ chất bột màu trắng, 01 (một) túi bóng bên trong có 6 (sáu) gói chứa tinh thể rắn, 01 (một) túi bong loại túi đựng xilanh bên trong có 02 (hai) viên nén màu hồng dạng cục; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu sam sung; 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Khương Đức Th; 01 (một) đăng ký xe ô tô BKS 35A-03206 tên chủ xe Bùi Thị T1; 01 (một) đồng hồ đeo tay loại đồng hồ nghe gọi; 01 (một) xe mô tô BKS 97B1- 438.13 và số tiền 5.850.000đ.

Tại Cơ quan điều tra Th khai nhận: Trước ngày 07/12/2017 (không nhớ rõ ngày) Th mua ma túy tại xã Đ với một người đàn ông tự xưng tên là T không rõ địa chỉ ở đâu với số tiền 3.600.000đ. Khoảng 7 giờ ngày 07/12/2017 Th đến Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn để uống thuốc cai nghiện, khi đi Th mang theo toàn bộ số ma túy trên với mục đích để sử dụng. Sau đó, Th mượn xe mô tô BKS 97B1-438.13 của Khương Văn H (trú tại tổ A, thị trấn B) để đi lại thăm con gái đang nằm viện. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang tại Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Khương Đức Th tại N, xã P. Quá trình khám xét thu giữ được trên tủ thuốc trong nhà Th 01 (một) cân điện tử.

Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong và cân xác định trọng lượng của 10 (mười) gói chất bột màu trắng là 2,58 gam, tổ công tác niêm phong vào phong bì ký hiệu B1; 06 (sáu) gói tinh thể rắn màu trắng là 1,31 gam, tổ công tác niêm phong vào phong bì ký hiệu B2; 02 (hai) viên nén màu hồng dạng cục là 0,02 gam, tổ công tác niêm phong vào phong bì ký hiệu B3. Cơ quan điều tra đã gửi 03 phong bì niêm phong gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 06/KTHS-MT ngày 20/12/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì B1 là chất ma túy, loại heroin có trọng lượng (khối lượng) là 2,58 gam. Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B2 là chất ma túy, loại Methamphetamin có trọng lượng (khối

lượng) là 1,31 gam. Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B3 là chất ma túy, loại Methamphetamin có trọng lượng (khối lượng) là 0,020 gam.

Chiếc xe mô tô BKS 97B1-438.13 Khương Văn H đã cho Th mượn, tuy nhiên anh H không biết việc Thuận sử dụng xe vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với anh H là có căn cứ.

Về nguồn gốc số ma túy, Th khai mua với người đàn ông tên T nhưng không rõ họ và địa chỉ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 07/KSĐT- MT ngày 05/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại khoản 1, Điều 249 có nội dung: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroin, Methamphetamin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Khương Đức Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Điểm c và i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 12 – 15 tháng tù. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- 01 (một) cân điện tử màu đen đã cũ, 01 (một) phong bì ký hiệu A2 đã cắt mở niêm phong, 01 (một) phong bì ký hiệu T06 đã niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật do Phòng KTHS Công an tỉnh hoàn lại.

+ Trả cho bị cáo tài sản bao gồm :

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Khương Đức Th, 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Khương Đức Th, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 35A-03206, tên chủ xe Bùi Thị T1, 01 (một) đồng hồ đeo tay, loại đồng hồ nghe gọi, bên trong lắp 01 sim Viettel.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

- 01 (mét) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu vàng cát, bên trong có lắp 02 sim Viettel, điện thoại dùng ốp nhựa màu trắng đục, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Trả cho bà Nông Thị T1 số tiền 5.850.000đ.

+ Trả cho anh Khương Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave @ màu ghi đen, BKS 97B1-438.13, xe đã qua sử dụng.

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 10 giờ ngày 07/12/2017, tại tổ A, thị trấn B, huyện C, Khương Đức Th có hành vi tàng trữ 2,58 gam ma túy, heroin và 1,33 gam ma túy, loại Methamphetamin. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định là chất ma túy và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì bị cáo nghiện chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. Quy định áp dụng theo hướng có lợi cho người phạm tội. Vì vậy bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Xét về vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu vàng cát, bên trong có lắp 02 sim Viettel, điện thoại dùng ốp nhựa màu trắng đục, điện thoại đã qua sử dụng, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Khương Đức Th, 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Khương Đức Th, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 35A-03206, tên chủ xe Bùi Thị T1, 01 (một) đồng hồ đeo tay, loại đồng hồ nghe gọi, bên trong lắp 01 sim Viettel thu giữ của bị cáo - không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) cân điện tử màu đen đã cũ - không có giá trị sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave @ màu ghi đen, BKS 97B1-438.13, xe đã qua sử dụng - là sở hữu của anh H, anh H không biết việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội.

- 01 (một) phong bì ký hiệu A2 đã cắt mở niêm phong, 01 (một) phong bì ký hiệu T06 đã niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật do Phòng KTHS Công an tỉnh hoàn lại - là vật cầm tàng trữ, lưu hành.

- Số tiền 5.850.000đ tạm giữ của Khương Đức Th - xác định là tiền riêng của vợ bị cáo do bán lợn mà có - không liên quan đến hành vi phạm tội.

[4]. Xét về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Khương Đức Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[1]. Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7 điểm c và i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Khương Đức Th 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 07/12/2017. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- 01 (một) cân điện tử màu đen đã cũ, 01 (một) phong bì ký hiệu A2 đã cắt mở niêm phong, 01 (một) phong bì ký hiệu T06 đã niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật do Phòng KTHS Công an tỉnh hoàn lại.

+ Trả cho bị cáo tài sản bao gồm :

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Khương Đức Th, 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Khương Đức Th, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 35A-03206, tên chủ xe Bùi Thị T1, 01 (một) đồng hồ đeo tay, loại đồng hồ nghe gọi, bên trong lắp 01 sim Viettel.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu vàng cát, bên trong có lắp 02 sim Viettel, điện thoại dùng ốp nhựa màu trắng đục, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Trả cho chị Nông Thị T1 số tiền 5.850.000đ.

+ Trả cho anh Khương Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave @ màu ghi đen, BKS 97B1-438.13, xe đã qua sử dụng. Tất cả số vật chứng (*Số lượng, tình trạng và ký hiệu theo biên bản giao nhận giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn*)

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Th phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Đồn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn:
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn
- Người có QL,NVLQ
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng

